

Số: 600/QĐ-ĐHBL

Cà Mau, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học kỳ II năm học 2024 - 2025
cho sinh viên hệ đại học và cao đẳng chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-ĐHBL ngày 20/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, học bổng tài trợ, khen thưởng và kỷ luật sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHBL ngày 22/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-ĐHBL ngày 14/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc công nhận kết quả rèn luyện sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy học kỳ I năm học 2024 - 2025 của Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 11/08/2025 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên chính quy năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập (sau đây gọi là học bổng) học kỳ II năm học 2024 - 2025 cho 68 sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc các Khoa: Khoa Sư phạm, Khoa Khoa học xã hội, Khoa Kinh tế và Luật, Khoa Nông nghiệp và Thủy sản, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ.

Điều 2. Số tiền chi cấp học bổng khuyến khích là : 545.929.000đ

Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba triệu ba trăm bốn mươi chín ngàn đồng trên mỗi học kỳ.

(Danh sách sinh viên được cấp học bổng kèm theo Quyết định).

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc trường: Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác Sinh viên, Phòng Kế hoạch và Tài chính, Phòng Tổ chức và Hành chính, các Khoa và các sinh viên có tên ở Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 600/QĐ-ĐHBL ngày 27 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

ĐVT: ĐỒNG

DVT: ĐỒNG

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
I. KHOA SƯ PHẠM										
Hệ đại học:										
1	217140209030	Mã Thúy	Quỳnh	15DSPT	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
2	217140213008	Lê Thị Như	Ý	15DSPSH	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
3	227140212011	Nguyễn Thoại	Ngọc	16DSPHH	3.88	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
4	237140202005	Bạch Thị Bé	Duyên	17DGDTH1	3.69	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
5	237140202062	Trần Thị Phương	Thanh	17DGDTH2	3.63	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
6	247140202094	Nguyễn Thị Nhã	Trâm	18DGDTH3	3.88	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
7	247140202033	Hứa Lập	Vĩ	18DGDTH1	3.59	91	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
8	247140202060	Nguyễn Bảo	Trân	18DGDTH2	3.69	84	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
9	237140202097	Phạm Thị Thu	Thảo	17DGDTH3	3.28	100	Giỏi	6.450.000	110%	7.095.000
Hệ cao đẳng										
10	2451140201011	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	18CM	3.39	90	Giỏi	6.040.000	110%	6.644.000
Tổng										74.369.000
II.KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI										
Hệ đại học:										
11	217220101017	Trương Thị Cẩm	Ly	15DNV	4	100	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000



TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
12	217220101004	Lê Hoàng	Đảm	15DENV	4	94	Xuất sắc	6.850.000	120%	8.220.000
13	217220101028	Trần Thị Kim	Quyến	15DENV	4	98	Xuất sắc	6.850.001	120%	8.220.000
14	217220101019	Âu Thanh	Mỹ	15DENV	3.88	100	Xuất sắc	6.850.002	120%	8.220.000
15	217220101039	Phan Thị Ngọc	Yến	15DENV	3.88	98	Xuất sắc	6.850.003	120%	8.220.000
16	217220201056	Nguyễn Ngọc Minh	Tú	15DTA2	3.9	90	Xuất sắc	6.850.004	120%	8.220.000
17	217220201048	Lâm Văn	Quý	15DTA2	3.8	91	Xuất sắc	6.850.005	120%	8.220.000
18	227220201044	Nguyễn Huy	Quyến	16DTA2	3.6	93	Xuất sắc	6.850.004	120%	8.220.000
19	237220101018	Trương Hồng	Ni	17DTVHVN	3.81	97	Xuất sắc	6.850.005	120%	8.220.000
20	217220201019	Lâm Nhật	Phi	15DTA1	3.5	100	Giỏi	6.850.001	110%	7.535.000
21	227220101036	Diệp Ngọc	Thi	16DENV	3.53	82	Giỏi	6.850.005	110%	7.535.000
22	227220201018	Lâm Trúc	Quỳnh	16DTA1	3.50	100	Giỏi	6.850.010	110%	7.535.000
23	237220201013	Nguyễn Nhứt	Nhân	17DNNA1	3.47	85	Giỏi	6.850.001	110%	7.535.000
Tổng										104.120.000
III. KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT										
Hệ đại học:										
24	217340101041	Nguyễn Hoàng	Gia	15DQT2	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
25	217340301008	Hồ Trương Hải	Đăng	15DKT1	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
26	217340301024	Huỳnh Hải	Nguyên	15DKT1	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
27	217340301037	Phan Cẩm	Vân	15DKT1	4	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
28	217340301030	Huỳnh Ngọc	Quý	15DKT1	4	98	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
29	227340301018	Nguyễn Kiều	Lam	16DKT1	4	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
30	217340301009	Trần Ngọc	Đào	15DKT1	4	94	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
31	217340201018	Nguyễn Trọng	Nhân	15DTCNH	4	93	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
32	227340301009	Huỳnh Trường	Giang	16DKT1	4	90	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
33	237340101001	Huỳnh Kim	Anh	17DQTKD1	3.93	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
34	217340301038	Huỳnh Thúy	Vi	15DKT1	3.93	99	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
35	217340301039	Lê Thị Như	Ý	15DKT1	3.93	96	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
36	227340101054	Lý Yến	Trang	16DQT	3.9	98	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
37	227340301114	Trần Bảo	Trân	16DKT2	3.9	96	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
38	227340101038	Tô Tú	Quyên	16DQT	3.9	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
39	227340301110	Vũ Hồng Thanh	Thiện	16DKT2	3.9	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
40	227340301086	Nguyễn Bảo	Nghi	16DKT2	3.9	94	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
41	237340101004	Lâm Thị Kim	Chi	17DQTKD1	3.87	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
42	217340201014	Hứa Quỳnh	Mai	15DTCNH	3.8	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
43	227340201022	Đinh Công	Nghĩa	16DTCNH	3.8	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
44	227340301067	Đoàn Ngọc	Duy	16DKT2	3.8	96	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
45	227340101025	Triệu Bội	Linh	16DQT	3.8	95	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
46	237340101002	Trần Ngọc	Bảo	17DQTKD1	3.77	100	Xuất sắc	6.450.000	120%	7.740.000
Tổng										178.020.000

IV. KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Hệ đại học:										
47	227620301009	Đoàn Trường	Hải	16DNTCNC	4	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
48	247620301055	Nguyễn Thị Bích	Trâm	18DNTTS	4	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
49	227620105007	Trần Thị Mỹ	Phúc	16DCN	4	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
50	237620301021	Nguyễn Hoàng	Phúc	17DNTCNC	3.83	97	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
51	227620301055	Trần Yến	Thi	16DNT1	3.79	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
52	237620105002	Đồng Tuấn	Duy	17DCNTY	3.78	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
53	237620301077	Nguyễn Hà	Nhân	17DNTTS2	3.75	99	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
54	227620112004	Khru Quốc	Bảo	16DBVTV	3.72	95	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
55	247620112004	Sơn	Kham	18DBVTV	3.9	89	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
56	247620105015	Nguyễn Trần Hải	Loan	18DCNTY	3.73	81	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
57	237620301052	Phan Minh	Thư	17DNTTS1	3.59	95	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000

TT	Mã số SV	Họ và tên		Lớp	ĐHT	ĐRL	Xếp loại	Mức trần HP HKII	% Mức trần HP HKII	Số tiền
Tổng										99.330.000
V. KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ										
Hệ đại học:										
58	227480201046	Huỳnh Thúy	Anh	16DTH2	4	100	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
59	227480201108	Dương Thịnh	Phát	16DTH3	3.97	94	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
60	227480201102	Nguyễn Hoàng	Lĩnh	16DTH3	3.83	90	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
61	227480201012	Phùng Văn	Đạt	16DTH1	3.78	92	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
62	227480201066	Huỳnh Bá	Ngọc	16DTH2	3.72	94	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
63	227480201081	Lê Ngọc	Thịnh	16DTH2	3.66	92	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
64	247480201079	Trần Vũ	Duy	18DCNTT2	3.69	95	Xuất sắc	7.700.000	120%	9.240.000
65	227480201016	Huỳnh Vũ Trường	Giang	16DTH1	3.81	89	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
66	247480201010	Trần Thiện	Khiêm	18DCNPM	3.75	84	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
67	217480201002	Trần Nguyễn Trí	Bảo	16DTH1	3.69	84	Giỏi	7.700.000	110%	8.470.000
Tổng										90.090.000
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)										545.929.000



Số tiền bằng chữ: Năm trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm hai mươi chín ngàn đồng.

Danh sách này có 67 sinh viên.

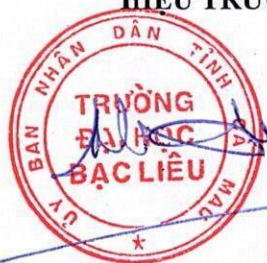
Cà Mau, ngày 27 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TP.QLĐT & CTSV

Người lập bảng



Phan Văn Đàn

Quách Ngọc Phương

Quách Ngọc Phương

Tô Vĩnh Sơn

Tô Vĩnh Sơn

Đoàn Kim Thoa

Đoàn Kim Thoa